

Số: 07/2023/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 306/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tuyết H sinh năm 1974

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Tuyết H số tiền hụi còn nợ 313.000.000đ (Ba trăm mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền còn nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: là 7.825.000đ (Bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng), nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết H và bị đơn bà Nguyễn Thị H1 mỗi bên nộp  $\frac{1}{2}$  án phí, cụ thể:

Bà Phạm Thị Tuyết H có nghĩa vụ nộp 3.912.500đ (Ba triệu chín trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 7.825.000đ (Bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000219 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 3.912.500đ (Ba triệu chín trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) hoàn trả cho bà Phạm Thị Tuyết H.

Bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ nộp 3.912.500đ (Ba triệu chín trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nôi nhần:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lầu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bá Phúc**